

Bản án số: **109/2017/HSPT**
Ngày: 09/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**
Các thẩm phán: Ông **Đặng Văn Mạnh**
Ông **Bùi Trọng Danh**

Thư ký phiên toà: Bà **Ngô Thị Kiều Trang**- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 09/6/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSPT ngày 23 tháng 02 năm 2017 đối với bị cáo Trần Công H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2017/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Công H (C, K)**, sinh ngày 17/7/1996; Nơi ĐKKHKT: Số 143 đường P, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: Phòng 701 Khách sạn A, đường Q, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Trần Công H (s) và bà Nguyễn Thị H (s); Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 20/02/2012, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 08/QĐ-UB-NC ngày 16/02/2012 của Chủ tịch UBND thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam (chấp hành xong ngày 20/02/2014). Bị cáo bị bắt ngày 14/01/2016. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông **Nguyễn Trung Kiên** - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Trung Kiên thuộc Đoàn Luật sư TP. Đà Nẵng. Có mặt.
- Ông **Cao Thế Luận** - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Phạm Nghiêm thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu. Có mặt.
- Ông **Phạm Công Út** - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Phạm Nghiêm thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh. Có mặt.

“Ngoài ra còn có các bị cáo Đặng Công Duy T, Hồ Tấn H, Dương Đức A, Bùi Xuân Q không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của VKSND quận Hải Châu và bản án HSST của TAND quận Hải Châu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 14/01/2016, tại trước quán cà phê “Nét Xưa”- số 62 đường Trần Quý Cáp, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả Dương Đức A đang bán ma túy cho Nguyễn Văn S. Thu giữ của Nguyễn Văn S 02 gói ni lông bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu A1) và thu giữ của Dương Đức A: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung màu trắng, kèm theo sim số 01283.801.289; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng-xám, số khung RLHJF4605DY064379, số máy JF46E0064442, BKS 92D1-235.16 và 1.400.000 đồng.

Sau khi bị bắt, Dương Đức A và Nguyễn Văn S khai nhận: S liên lạc với Trần Công H (K) để mua ma túy. H đưa ma túy cho Dương Đức A để giao cho S lấy 1.000.000 đồng.

Vào 17h20 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã tiến hành khám xét khẩn cấp Phòng 701 khách sạn A, đường Q, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng nơi Trần Công H đang thuê ở. Thu giữ của H:

- 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu B).
- 01 gói ni lông bên trong có chứa lá cây dạng thảo mộc cắt nhỏ (ký hiệu C).
- 01 miếng ni lông; 01 cây kéo; 20 gói ni lông (chưa qua sử dụng); 01 cân điện tử màu đen; 02 queet ga nhãn hiệu viva; 01 bình nước nhãn hiệu Aquafina, trên nắp bình có gắn ống thủy tinh và ống nhựa; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo R829 màu đen; 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyễn Hữu Thương.

Trần Công H khai: Số ma túy thu giữ khi khám xét nêu trên là của Đặng Công Duy T giao cho H để bán cho người khác.

Vào 17 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã bắt khẩn cấp Trần Công H.

Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu phát hiện Bùi Xuân Q vào Phòng 701 khách sạn A nên kiểm tra hành chính đối với Bùi Xuân Q, phát hiện và thu giữ của Q: 01 gói ni lông màu đen bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu D); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 43D1-072.93.

Bùi Xuân Q khai: Gói ni lông bị thu giữ trên là ma túy đá. Nguồn gốc số ma túy này là của Đặng Công Duy T. T nhờ Q đem đến giao cho H.

Vào 18 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu bắt khẩn cấp Bùi Xuân Q.

Đến 18 giờ 55 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu phát hiện Hồ Tấn H1 vào Phòng 701 khách sạn A nên kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ của H1:

- + 05 gói ni lông màu đen bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu E).
- + 01 thẻ ATM Ngân hàng quốc dân mang tên Hồ Tấn H1.
- + 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, kèm theo 2 sim số 0905.305.976 và 0905.221.566.

Hồ Tấn H1 khai: 05 gói ni lông trên là của H, đều là ma túy đá. Đặng Công Duy T đã điện thoại mua ma túy và nhờ đem ma túy đến Phòng 701 khách sạn A để giao cho Trần Công H nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện.

Vào 19 giờ 15 phút, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu bắt khẩn cấp Hồ Tấn H1.

Ngoài ra vào lúc 19 giờ 45 phút cùng ngày, tại khách sạn A, Công an Cảnh sát điều tra quận Hải Châu còn tạm giữ 01 xe ô tô BKS 43A-17542 do Hồ Tấn H1 để tại khách sạn.

Vào lúc 20 giờ 40 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị Tuyết H (là Quản lý khách sạn A) giao nộp: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Xuân Q, 01 hộ chiếu mang tên Trần Công H.

Vào lúc 22 giờ 00 phút cùng ngày, tại nhà số 25 đường R, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã bắt khẩn cấp Đặng Công Duy T.

Lúc 22 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu khám xét khẩn cấp tại nhà của Đặng Công Duy T – số 25 đường R, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng thu giữ: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone plus màu vàng, kèm theo sim số 01675.773.376 và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia kèm theo sim số 01202.441.101.

Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 15/01/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu khám xét tại nhà của Hồ Tấn H1 tại tổ 63 phường N, quận T, thành phố Đà Nẵng, thu giữ: 01 gói ni lông chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu F) và 01 cân điện tử nhãn hiệu Focket màu đen.

Theo kết luận giám định số 20/GM-TM ngày 22/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và Kết luận giám định số 400/4/C54C(Đ4) ngày 28/7/2016 xác định chất tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A1, B, D, E và F là ma túy tổng hợp có chứa thành phần Methamphetamine trọng lượng, hàm lượng lần lượt như sau:

- A1: trọng lượng 0,359 gam; hàm lượng 70,39% = 0,2527001 gam.
- B: trọng lượng 6,223 gam; hàm lượng 70,27% = 4,3729021 gam.
- D: trọng lượng 9,862 gam; hàm lượng 70,12% = 6,9152344 gam.
- E: trọng lượng 20,065 gam; hàm lượng 70,14% = 14,073591 gam.
- F: trọng lượng 0,317 gam; hàm lượng 70,64% = 0,2239288 gam.

Lá thảo mộc trong mẫu ký hiệu C không phải là cần sa. Sau giám định hoàn lại các mẫu A1: 0,155 gam, B: 5,761 gam, D: 9,381 gam, E: 19,250 gam, F: 0,167 gam và toàn bộ bao gói mẫu.

Như vậy, tổng trọng lượng ma túy thu giữ trong vụ án là 36,826 gam, sau khi có hàm lượng quy đổi còn 25,8383564 gam tinh chất ma túy MA.

Qua điều tra xác định Đặng Công Duy T và Trần Công H bắt đầu bán ma túy vào tháng 11 năm 2015. Quá trình mua bán ma túy, T và H đã thuê phòng tại khách sạn B, đường C, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng và khách sạn A, đường Q, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng để ở và bán ma túy. H đã lôi kéo Dương Đức A, cho ma túy để Dương Đức A sử dụng và nhờ Đức A đi giao ma túy.

Đặng Công Duy T khai nhận: Trước đó, nguồn gốc ma túy là T mua của P, X. Đến tháng 01/2016, qua X giới thiệu T bắt đầu mua ma túy của H1 về giao cho H trực tiếp phân nhỏ và liên lạc với các đối tượng nghiện để hẹn địa điểm bán ma túy. Ngoài ra, khi một số đối tượng nghiện hỏi mua ma túy của T, thì T báo lại cho Trần Công H để H liên lạc hẹn địa điểm bán ma túy. H là người trực tiếp giao ma túy hoặc Dương Đức A trực tiếp đi giao ma túy theo yêu cầu của H.

Riêng Bùi Xuân Q: Q biết T mua bán trái phép chất ma túy nhưng lại giúp T đem ma túy đến cho H vào ngày 14/01/2016, bị phát hiện nên đã bị bắt khẩn cấp.

Từ tháng 11 năm 2015 đến khi bị bắt, Đặng Công Duy T cùng đồng bọn đã bán ma túy cho các đối tượng sau:

- Nguyễn Văn S 03 lần, cụ thể:
 - + Vào khoảng tháng 12 năm 2015, tại đường Tiểu La, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, H trực tiếp bán cho S 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng.
 - + Vào ngày 06/01/2016, tại đường Trần Quý Cáp, thành phố Đà Nẵng, H trực tiếp bán cho S 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng.
 - + Vào ngày 14/01/2016, S gọi điện cho H hỏi mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. H đưa ma túy cho Dương Đức A đem đến trước nhà 62 Trần Quý Cáp giao cho S thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.
- Nguyễn Quang V 02 lần, cụ thể:
 - + Khoảng cuối tháng 11 năm 2015, tại đường Nguyễn Hữu Thọ, thành phố Đà Nẵng, H trực tiếp bán cho V 01 gói ma túy với giá 5.000.000 đồng.
 - + Vào ngày 02/12/2015, tại ngã tư Nguyễn Hữu Thọ - Trưng Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng, H trực tiếp bán cho V 01 gói ma túy với giá 7.000.000 đồng.
- Tạ Nhật T1 01 lần: Vào ngày ngày 05/01/2016, tại ngã ba đường Tiểu La – đường 2/9, thành phố Đà Nẵng, H trực tiếp bán cho T1 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng.

Ngoài ra trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12 năm 2015 đến ngày 13/01/2016, Dương Đức A còn giúp Trần Công H đem ma túy đến bán cho người không xác định được họ tên, địa chỉ 03 lần, mỗi lần 01 gói giá 300.000 đồng tại các địa điểm: đường Lê Quang Đạo, thành phố Đà Nẵng và đoạn gần cầu Trần Thị Lý, thành phố Đà Nẵng.

Điều tra ban đầu, Trần Công H khai nhận còn bán cho một số người nghiện khác nhiều lần (Hòa không nhớ cụ thể). Trong đó, từ ngày 02/01/2016 đến ngày 03/01/2016, hòa đã bán cho 01 người tên B 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy giá 500.000 đồng tại đường Trưng Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, sau đó H không thừa nhận toàn bộ hành vi trên và cho rằng Hòa không tham gia mua bán ma túy và không biết về việc Thiện bán ma túy.

Đặng Công Duy T, Trần Công H thu lợi từ việc mua bán ma túy là 5.000.000 đồng và đã chi tiêu vào việc thuê khách sạn, ăn uống, sử dụng ma túy chung hết.

Đối với Hồ Tấn H1:

Quá trình điều tra Đặng Công Duy T khai nhận: T đã mua ma túy của Hồ Tấn H1 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng ngày 02/01/2016, T gọi điện thoại hỏi mua của H1 05 gam ma túy đá. H1 đem ma túy đến Phòng 806 khách sạn B, đường C, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng bán cho T với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, T giao lại cho Trần Công H bán.

- Lần 2: Khoảng ngày 07/01/2016, T gọi điện thoại hỏi mua của H1 10 gam ma túy đá. H1 đem ma túy đến đường Lê Hữu Trác, thành phố Đà Nẵng bán cho T với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T bỏ ma túy trong người đến Phòng 806 khách sạn B giao cho H.

- Lần 3: Vào ngày 12/01/2016, T gọi điện thoại hỏi mua của H1 10 gam ma túy đá. H1 đem ma túy đến Phòng 701 khách sạn A bán cho T với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, T giữ số ma túy này trong người. Đến ngày 14/01/2016, khi H gọi điện bảo T mua thêm ma túy thì T nhờ Q mang số ma túy này đến cho H. Khi Q mang số ma túy đến Phòng 701 khách sạn A thì bị phát hiện thu giữ như đã nêu trên.

Ngoài ra, vào ngày 14/01/2016, T còn gọi điện thoại hỏi mua của H1 20 gam ma túy và nói H1 đem mang đến Phòng 701 khách sạn A. Khi H1 mang ma túy đến Phòng 701 thì bị phát hiện bắt khẩn cấp và thu giữ như nêu trên.

Quá trình điều tra, Hồ Tấn H1 khai nhận: Nguồn gốc ma túy mà H1 bán cho T là lấy từ 01 người tên X. Ngoài ra, H1 mang ma túy đến cho T bị phát hiện và bắt khẩn cấp vào ngày 14/01/2016, Hồ Tấn H1 chỉ thừa nhận hành vi bán ma túy vào ngày 12/01/2016 như lời khai trên của Đặng Công Duy T và thu lợi 500.000 đồng.

Với nội dung như trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2017/HSST ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt: Trần Công H 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, ngày 14/01/2016.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Đặng Công Duy T, Hồ Tấn H1, Dương Đức A, Bùi Xuân Q; Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 16 tháng 01 năm 2017, bị cáo Trần Công H kháng cáo với nội dung: Bị cáo không phạm tội mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ tàng trữ trái phép chất ma túy cho Đặng Công Duy T, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đảm bảo tính hợp pháp. Tại phiên tòa, mặc dầu bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng qua tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở quy kết bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Các luật sư Phạm Công Út, Cao Thế Luận, Nguyễn Trung Kiên bào chữa cho bị cáo không thống nhất với ý kiến đề nghị của đại diện VKS. Luật sư cho rằng bị cáo H không có hành vi mua bán ma túy mà chỉ phạm tội “sử dụng trái phép chất ma túy”. Riêng luật sư Phạm Công Út xác định bị cáo không oan, nhưng đề nghị HĐXX chuyển sang tội danh “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các luật sư cho rằng quá trình điều tra cũng như xét xử sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, điều tra chưa đầy đủ. Cụ thể là: Giai đoạn điều tra ban

đầu, các biên bản ghi lời khai và hỏi cung bị can không được khóa đuôi và biên bản cấp tổng đạt, BL589 ký không; Cán bộ điều tra lấy lời khai của bị cáo tại trại giam nhưng không có điều tra viên tham gia hoặc ủy quyền; cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ chủ sở hữu chiếc xe mô tô do Dương Đức A sử dụng khi bị bắt là của ai sở hữu; Tang vật khác thu giữ của bị cáo khi bị bắt tại khách sạn A, vào ngày 14/01/2016 là của bị cáo hay là của người khác, vì tại khách sạn A, phòng 701 có ba người cùng ở, nhưng khi bị bắt chỉ có bị cáo H. Như vậy, không có căn cứ cho rằng số tang vật đó là của bị cáo H. Cần phải giám định vân tay để xác định tang vật đó là của ai, kể cả giám định hàm lượng, định lượng gói ma túy thu giữ của H; Tại phiên tòa sơ thẩm, việc thay đổi Hội thẩm nhân dân nhưng không có quyết định là vi phạm tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi đối với bị cáo; Luật sư Luận và Luật sư Kiên đề nghị HĐXX trả hồ sơ điều tra bổ sung để khắc phục vi phạm tố tụng và điều tra làm rõ bị cáo phạm tội gì để xét xử đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư Nguyễn Trung Kiên còn cho rằng Kiểm sát viên tại phiên tòa quy chụp bị cáo khai báo không thành khẩn là không tôn trọng sự thật khách quan của vụ án.

Trần Công H khai nhận tại phiên tòa: Bị cáo chỉ giúp Trần Công Duy T giữ ma túy 01 lần để sử dụng, không thỏa thuận việc T mua ma túy giao cho H phân nhỏ để bán, không mua ma túy của T, không giao Dương Đức A đi bán ma túy và bị cáo cũng không trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang V và Tạ Nhật T. Bị cáo không có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như án sơ thẩm đã tuyên, mà chỉ phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy vì có cất giữ ma túy cho Đặng Công Duy T.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các Luật sư, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa, luật sư Phạm Công Út đề nghị HĐXX chuyển tội danh, xét xử bị cáo Trần Công H về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Nhưng Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 đã bãi bỏ tội danh nói trên. Kể cả Bộ luật hình sự mới được sửa đổi năm 2015 mặc dù chưa có hiệu lực vì bị tạm dừng áp dụng, nhưng nếu có lợi cho bị cáo thì cũng được áp dụng, nhưng cũng không quy định về tội danh nói trên. Hơn nữa, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Như vậy, luật sư cho rằng bị cáo phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” là không có căn cứ. Nên HĐXX không chấp nhận đề nghị của luật sư.

Đối với ý kiến đề nghị của các luật sư cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Vì vậy, đề nghị HĐXX trả hồ sơ để điều tra bổ sung. HĐXX xét thấy, về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng, điều tra viên, VKSND Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và điều tra đầy đủ. Kể cả điều tra về nguồn gốc chiếc xe mô tô do Dương Đức A sử dụng đi giao ma túy, cơ quan điều tra đã điều tra xác minh và thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng (BL 113,114,115,116).

Về yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung của các luật sư, HĐXX xét thấy, tại các điều 248 và điều 249 bộ luật TTHS quy định, thẩm quyền của tòa án cấp phúc thẩm không có quy định trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Về việc thay đổi Hội thẩm nhân dân tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12/01/2017 nhưng không có quyết định thay đổi HTND trước khi mở phiên tòa, luật sư cho rằng là vi phạm thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. HĐXX xét thấy, biên bản phiên tòa sơ thẩm thể hiện: Tại phiên tòa, HĐXX sơ thẩm đã thông báo và hỏi ý kiến VKS, luật sư và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa về việc thay đổi HTND nhưng đại diện VKS, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì và đồng ý phiên tòa tiếp tục xét xử. Như vậy, HĐXX cấp sơ thẩm thực hiện đúng thủ tục tố tụng, không vi phạm gì làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Do đó, HĐXX không chấp nhận ý kiến đề nghị của luật sư.

Xét thấy, lời khai ban đầu của bị cáo Trần Công H thể hiện: Vào ngày 14/01/2016, có một người gọi điện thoại từ số 0120403551 đến số thuê bao của H 0935256545 hỏi mua ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Bị cáo H nói họ gọi điện thoại vào số thuê bao 01283801289 của Dương Đức A và bị cáo nói Dương Đức A đi đến điểm hẹn để giao ma túy. Sau đó công an vào phòng 701 khách sạn A bắt giữ bị cáo, khám xét thu giữ khoảng 04 gam ma túy của T giao cho H bán. Mỗi lần bán xong, bị cáo giao tiền lại cho T. Bị cáo bắt đầu bán ma túy từ tháng 10 năm 2015, khoảng 20 lần. Trong đó bán cho một người tên là B 02 lần, Tạ Nhật T1 01 lần, Nguyễn Văn S 03 lần, Nguyễn Quang V 02 lần. Ngoài ra bị cáo còn bán cho một số người khác, không xác định được họ tên, địa chỉ. Sau đó, bị cáo khai nhận rằng T đưa ma túy cho bị cáo giữ và có người đến lấy ma túy đi bán cho người khác theo lệnh của T, cụ thể như Dương Đức A. Những người này bán xong, đưa tiền cho Thiện hoặc đưa cho bị cáo để đưa lại cho T. BL số: 150, 152, 153, 154, 156, 157, 158, 159, 160, 161, 162, 163, 186, 187, 200, 201, 202, 203, 204, 205.

Căn cứ lời khai ban đầu của bị cáo và lời khai nhận tội của các bị cáo khác trong cùng vụ án như Đặng Công Duy T, Dương Đức A và lời khai của những người mua ma túy, gồm: Nguyễn Văn S, Nguyễn Quang V và Tạ Nhật T1; nhật ký các cuộc gọi điện thoại của H, vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của H, biên bản nhận dạng.v.v.v... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 11/2015 đến ngày 14/01/2016, bị cáo H cùng với T đã thuê khách sạn A, phòng 402 và phòng 701, đường Q, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, để ở và mua bán ma túy. Nghiêm trọng hơn các bị cáo đã cho Dương Đức A, là người chưa thành niên sử dụng ma túy và bắt Dương Đức A đi bán ma túy cho các bị cáo. Các bị cáo đã nhiều lần mua bán ma túy, thu lợi bất chính lớn. Trong đó cơ quan điều tra đã xác định bán cho Nguyễn Văn S 03 lần, Nguyễn Quang V 02 lần và Tạ Nhật T1 01 lần, một người tên B 02 lần và nhiều người khác chưa xác định được họ tên, địa chỉ. Số tiền thu lợi từ việc bán ma túy, bị cáo H cùng với bị cáo T dùng để chi tiêu vào việc trả tiền thuê khách sạn, tiền ăn uống, sử dụng ma túy v.v.v.. Hành vi trên đây của bị cáo Trần Công H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS như bản án HSST số 05/2017/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, không chấp nhận ý kiến đề nghị của các luật sư cho rằng bị cáo chỉ phạm tội “Sử dụng trái phép các chất ma túy”

Xét thấy bị cáo là con nghiện và có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng nhưng không tự cải tạo mình mà vẫn tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo còn có hành vi xúi giục người chưa thành niên phạm tội. Do đó đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xử phạt bị cáo H 08 năm 06 tháng tù là nhẹ. Do đó HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công H, giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS.

- Xử phạt: Trần Công H **08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng** tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 14/01/2016.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Công H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng HSNV- CA TP ĐN;
- VKSND TPĐN;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- TAND quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Đức Kỳ

Nơi nhận:

- Phòng HSNV- CA TP ĐN;
- VKSND TPĐN;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- TAND quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Đức Kỳ

